

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/HN-ST

Ngày: 27-12-2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa
2. Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 456/2017/TLST-HN ngày 24 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2017/QĐXXST- HN ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thanh T

Địa chỉ: Khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trí Đ

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/11/2017 nguyên đơn Phan Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trí Đ tự tìm hiểu nhau và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Vào tháng 11/2016 vợ chồng mâu thuẫn nên ông Đ bỏ về nhà ở ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long ở không quan tâm chăm sóc vợ con, nay bà không còn tình cảm với ông Đ nên xin Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có một con chung tên Phan Thị Kim K, sinh ngày 14/10/2003, khi chấm dứt quan hệ vợ chồng bà T yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/12/2017 và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/12/2017 ông Đ thừa nhận ông và bà T có tìm hiểu nhau và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông cũng thừa nhận cháu Phan Thị Kim K, sinh ngày 14/10/2003 là con chung giữa ông và bà T. Ông đồng ý chấm dứt quan hệ vợ chồng với bà T và đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng ông không cấp dưỡng nuôi con, ông xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh T và ông Nguyễn Trí Đ tự tìm hiểu nhau và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không hạnh phúc nên đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Nay bà T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Đ và ông Đ cũng đồng ý nên căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông Đ.

[4] Về con chung: Bà T và ông Đ có một con chung tên Phan Thị Kim K, sinh ngày 14/10/2003. Bà T yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, cháu K có nguyện vọng sống với mẹ nên căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu K cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng các Điều 14, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị Thanh T và ông Nguyễn Trí Đ.

- Về con chung: Giao cháu Phan Thị Kim K, sinh ngày 14/10/2003 cho bà Phan Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng, ông Nguyễn Trí Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ được quyền tới lui thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản, nhưng ông Đ không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Án phí: Buộc bà Phan Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0003138 ngày 17/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKS.NDTP VL;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phạm Hải Châu